**TÒA ÁN NHÂN DÂN**
**HUYỆN VŨ QUANG**
**TỈNH HÀ TĨNH**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**
**Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 05/2023/HNGĐ-ST
Ngày 26/9/2023
"Về việc kiện ly hôn"

**NHÂN DANH**
**NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN VŨ QUANG, TỈNH HÀ TĨNH**

***- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:***

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa*: Ông Lê Việt Thắng

*Hội thẩm nhân dân:* Ông Lê Xuân Khanh và bà Phạm Thị Thanh Minh

***- Thư ký phiên tòa***: Ông Lê Song Hào – Thẩm tra viên Tòa án nhân dân huyện Vũ Quang, tỉnh Hà Tĩnh

***- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Vũ Quang, tỉnh Hà Tĩnh tham gia phiên tòa:*** Ông Ngô Đức V - Kiểm sát viên.

Trong ngày 26/9/2023, tại Hội trường xử án Tòa án nhân dân huyện Vũ Quang, tỉnh Hà Tĩnh mở phiên tòa xét xử công khai sơ thẩm vụ án dân sự thụ lý số: 22/2023/TLST-HNGĐ, ngày 22/6/023, về việc "Kiện ly hôn" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 05/2023/QĐXXST-HNGĐ, ngày 13/9/2023, giữa các đương sự:

**- Nguyên đơn:** Chị Lê Thị Hồng D, sinh năm 1998; Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: Thôn X, xã Q, huyện V, tỉnh Hà Tĩnh. Chổ ở hiện nay: Thôn Đ, xã H, huyện V, tỉnh Hà Tĩnh. Nghề nghiệp: Nhân viên quản lý nhà hàng S, địa chỉ: Thị trấn V, huyện V, tỉnh Hà Tĩnh. (Có mặt).

**- Bị đơn:** Anh Trần Quốc T, sinh năm 1997; Nơi đặng ký hộ khẩu thường trú và chổ ở: Thôn X, xã Q, huyện V, tỉnh Hà Tĩnh. Nghề nghiệp: Nhân viên kỷ thuật Hợp tác xã Dịch vụ thương mại và môi trường Q, địa chỉ: Xã Q, huyện V, tỉnh Hà Tĩnh. (Có mặt).

**NỘI DUNG VỤ ÁN:**

*Theo đơn khởi kiện ngày 10/6/2023 và các lời khai tại Tòa án nguyên đơn chị Lê Thị Hồng D trình bày như sau:*

Chị và anh Trần Quốc T kết hôn với nhau trên cơ sở tình yêu tự nguyện và đăng ký kết hôn vào ngày 31/10/2019 tại Ủy ban nhân dân xã H (nay là xã Q), huyện V, tỉnh Hà Tĩnh. Quá trình chung sống, vợ chồng có con chung là Trần Minh P, sinh ngày 12/8/2019. Vợ chồng sống hòa thuận được một thời gian ngắn thì phát sinh mâu thuẫn và đến đầu tháng 5/2023 thì cả hai người sống ly thân cho đến nay.

Nguyên nhân phát sinh mâu thuẩn do tính tình không hợp, không có tiếng nói chung nên thường xảy ra cãi vả nhau, đặc biệt trong cuộc sống hằng ngày mối quan hệ giữa chị D và mẹ chồng không tốt đã phần nào ảnh hưởng đến tình cảm vợ chồng. Nay chị thấy tình cảm vợ chồng không còn, không thể đoàn tụ để xây dựng hạnh phúc tương lai nên đã làm đơn khởi kiện yêu cầu Tòa án giải quyết cho chị được ly hôn với anh Trần Quốc T.

Về con chung: Tại đơn khởi kiện, bản tự khai, biên bản ghi lời khai và các buổi hòa giải chị Lê Thị Hồng D trình bày: Trước khi vợ chồng chị ly thân con chung Trần Minh P sống cùng vợ chồng chị tại nhà bố mẹ đẻ của anh T tại Thôn X, xã Q, huyện V, tỉnh Hà Tĩnh. Sau khi chị bỏ về nhà mẹ đẻ ở Thôn Đ, xã H, huyện V, tỉnh Hà Tĩnh thì cháu P chủ yếu sống cùng với anh T, thỉnh thoảng chị có đón con về trên nhà ngoại chơi vì chị cũng bận đi làm. Quan điểm của chị sau khi ly hôn chị hoặc anh Tuấn ai là người trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng con chung cũng được, miễn là cháu được phát triển bình thường như thời gian chị và anh T ly thân, tuy nhiên với tư cách là một người mẹ chị vẫn có nguyện vọng được trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng con chung đến tuổi trưởng thành và yêu cầu anh T cấp dưỡng tiền nuôi con chung mỗi tháng 2.000.000 đồng (Hai triệu đồng) cho đến khi con chung trưởng thành. Tại phiên tòa hôm nay chị vẫn giữ nguyên nguyện vọng được trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng con chung nhưng không yêu cầu anh T cấp dưỡng tiền nuôi con chung.

Về tài sản chung, nợ chung: Không có nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

*Tại Bản tự khai, Biên bản ghi lời khai, các buổi hòa giải cũng như tại phiên tòa bị đơn anh Trần Quốc T trình bày như sau:*

Về xác lập quan hệ hôn nhân vợ chồng và con chung đúng như trình bày của chị Lê Thị Hồng D. Nay chị Diên có đơn đề nghị Tòa án giải quyết ly hôn, về tình cảm anh đề nghị Tòa án giải quyết theo quy định của pháp luật, vì thực tế chị D với tư cách là một người vợ nhưng chị sống thiếu tôn trọng chồng cũng như sống thiếu đạo hiếu của một người con dâu trong gia đình.

Về con chung: Anh Trần Quốc T trình bày trước khi vợ chồng ly thân thì con chung Trần Minh P, sinh ngày 12/8/2019 sống cùng vợ chồng anh tại nhà bố mẹ đẻ của anh ở Thôn X, xã Q, huyện V, tỉnh Hà Tĩnh, sau khi chị D tự ý bỏ về nhà bố mẹ đẻ ở Thôn Đ, xã H, huyện V, tỉnh Hà Tĩnh thì cháu Phương chủ yếu sống cùng với anh và bố mẹ đẻ của anh, thỉnh thoảng chị D có đón về bên nhà bố mẹ đẻ của chị D. Hiện nay cháu P đang học lớp mầm non 4 tuổi trường mầm non ở xã Q cách nhà khoảng 200m và hằng ngày anh là người đưa đón cháu đi học. Thời gian vợ chồng anh sống ly thân, cháu chủ yếu ở với anh, cháu được đến trường và phát triển bình thường như bao đứa trẻ khác nên nếu ly hôn anh có nguyện vọng được trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng con chung đến tuổi trưởng thành và không yêu cầu chị Lê Thị Hồng D cấp dưỡng tiền nuôi con chung.

Về tài sản chung, nợ chung: Không có nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Kiểm sát viên phát biểu ý kiến của Viện kiểm sát và đề nghị Hội đồng xét xử như sau:

Áp dụng Khoản 1 Điều 28, Điểm a Khoản 1 Điều 35, Điểm a Khoản 1 Điều 39, Khoản 4 Điều 147 Bộ luật Tố tụng dân sự; Khoản 1 Điều 51, Khoản 1 Điều 56, Điều 81, Điều 82, Điều 83 Luật Hôn nhân và gia đình; Điểm a Khoản 1 Điều 24, Điểm a Khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

- Chấp nhận yêu cầu của nguyên đơn cho chị Lê Thị Hồng D được ly hôn với anh Trần Quốc T.

- Giao con Trần Minh P, sinh ngày 12/8/2019 cho anh Trần Quốc T trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng đến tuổi trưởng thành. Chị Lê Thị Hồng D không phải cấp dưỡng tiền nuôi con chung cho anh T.

- Về tài sản chung, nợ chung: Không có nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Buộc nguyên đơn chị Lê Thị Hồng D phải nộp 300.000 đồng tiền án phí ly hôn sơ thẩm nhưng được khấu trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp.

- Các đương sự được thực hiện quyền kháng cáo theo quy định tại Khoản 1 Điều 273 Bộ luật Tố tụng dân sự.

## NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên Tòa, lời trình bày của đương sự và ý kiến của Kiểm sát viên, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1]. Chị Lê Thị Hồng D làm đơn yêu cầu Tòa án nhân dân huyện Vũ Quang, tỉnh Hà Tĩnh giải quyết ly hôn với anh Trần Quốc T. Về nội dung và hình thức đơn khởi kiện của chị Lê Thị Hồng D đúng quy định tại Điều 189 của Bộ luật Tố tụng dân sự nên được Tòa án thụ lý. Các đương sự trong vụ án đều có địa chỉ và nơi làm việc tại huyện Vũ Quang nên Tòa án nhân dân huyện Vũ Quang có thẩm quyền giải quyết vụ án theo quy định tại khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35 và điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

[2]. Về quan hệ hôn nhân: Xét quan hệ hôn nhân của chị Lê Thị Hồng D và anh Trần Quốc T là hợp pháp. Vợ chồng phát sinh mâu thuẫn là do tính tình không hợp, sống thiếu tôn trọng nhau và có những xung đột trong cuộc sống mà không thể dung hòa, giải quyết nên vợ chồng đã sống ly thân từ tháng 5/2023 cho đến nay cắt đứt quan hệ tình cảm, sinh lý. Hội đồng xét xử nhận thấy mâu thuẫn vợ chồng chị D và anh T đã lâm vào tình trạng trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, không đạt được mục đích của hôn nhân nên tại các buổi hòa giải cũng như tại phiên tòa chị D đều đề nghị được ly hôn với anh T; vì vậy cần áp dụng các điều 51, 56 và 57 của Luật hôn nhân và gia đình cho chị Lê Thị Hồng D được ly hôn với anh Trần Quốc T.

[3]. Về con chung: Qúa trình chung sống, chị Lê Thị Hồng D và anh Trần Quốc T có một con chung tên là Trần Minh P, sinh ngày 12/8/2019. Các đương sự

đều có nguyện vọng được trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng con chung sau khi ly hôn.

Hội đồng xét xử xét thấy, trước khi vợ chồng ly thân cháu Trần Minh P sống cùng chị D, anh T tại nhà bố mẹ đẻ của anh T ở Thôn X, xã Q, huyện V, tỉnh Hà Tĩnh, tuy nhiên sau khi chị D tự ý bỏ về nhà bố mẹ đẻ ở Thôn Đ, xã H, huyện V, tỉnh Hà Tĩnh thì cháu P chủ yếu sống cùng với anh T và bố mẹ đẻ của anh T, thỉnh thoảng chị D mới đón về bên nhà bố mẹ đẻ của chị D vì đặc thù công việc là quản lý nhà hàng nên chị cũng bận. Hiện nay cháu P đang học lớp mầm non 4 tuổi A ở trường mầm non H, xã Q hằng ngày anh T là người đưa đón cháu đi học và đóng nộp tiền ăn học cho cháu. Chị Lê Thị Hồng D cũng đã trình bày, việc anh T trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng con như vậy chị thấy cháu được phát triển bình thường về mọi mặt như bao đứa trẻ khác, tinh thần, tâm lý cháu thoải mái.

Qúa trình giải quyết vụ án, Tòa án đã trực tiếp xuống làm việc với đồng chí Bí thư chi bộ kiêm trưởng ban công tác mặt trận, đồng chí Thôn trưởng và đồng chí Chi hội trưởng chi hội phụ nữ thôn X, xã Q và được các đồng chí trên cho biết cháu Trần Minh P, sinh ngày 12/8/2019 là con chung của vợ chồng anh Trần Quốc T và chị Lê Thị Hồng D, các công dân trên có hộ khẩu thường trú tại Thôn X, xã Q, huyện Vũ Quang. Đầu năm 2023 khi vợ chồng anh T, chị D xảy ra mâu thuẫn, chị D bỏ về nhà bố mẹ đẻ ở Thôn Đ, xã H, huyện V, tỉnh Hà Tĩnh, nhưng cháu P vẫn sống cùng anh T và bố mẹ anh T tại Thôn X, xã Q, huyện V, tỉnh Hà Tĩnh. Theo phản ánh của các đồng chí trên cháu P tuy sống cùng anh T và bố mẹ anh T nhưng cháu được đi học, được phát triển bình thường như bao đứa trẻ khác nên nếu anh T, chị D ly hôn thì việc anh T trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng cháu P cũng không có vấn đề gì ảnh hưởng đến sự phát triển bình thường của cháu. Ngoài ra thì tại địa phương bố mẹ anh T là ông Trần Văn C và bà Trần Thị S đều là những công dân mẫu mực.

Ngày 12/9/2023 Tòa án đã trực tiếp làm việc với cô giáo Phạm Thị Thanh T – Hiệu trưởng trường mầm non H, xã Q và cô giáo Nguyễn Thị H – Giáo viên chủ nhiệm lớp 4 tuổi A (nơi cháu Trần Minh P đang theo học). Qua buổi làm việc các giáo viên trên cho biết kể từ đầu năm học đến nay, cháu Trần Minh P chủ yếu được bố là anh Trần Quốc T đưa đi đón về, thỉnh thoảng ông bà nội đón, từ đầu năm học đến nay thì mẹ cháu là chị Lê Thị Hồng D mới một lần đón cháu đi học về. Các khoản đóng, nộp từ đầu năm học đến nay đều do anh T trực tiếp đóng, nộp cho nhà trường.

Ngày 12/9/2023 Tòa án đã trực tiếp làm việc với đồng chí Nguyễn Thanh L - Trưởng công an xã H, huyện V và đồng chí Nguyễn Văn H - Thôn trưởng Thôn Đ, xã H, qua làm việc các đồng chí cho biết chị Lê Thị Hồng D và anh Trần Quốc T đều đăng ký hộ khẩu thường trú tại Thôn X, xã Q, huyện V. Đầu năm 2023 do vợ chồng mâu thuẫn nên chị D về ở cùng bố mẹ đẻ tại Thôn Đ, xã H. Qúa trình chị D về sống cùng bố mẹ đẻ thỉnh thoảng chị có đón con là Trần Minh P về chăm sóc được vài hôm chị lại đưa con sang cho anh T chăm sóc và hiện tại cháu P đang học mầm non tại xã Q. Mặc dù chị D về sống cùng bố mẹ đẻ tại Thôn Đ, xã H tuy nhiên

chị không đăng ký hộ khẩu thường trú tại đây, cũng không đăng ký tạm trú và hiện tại chị làm công việc gì địa phương không rõ.

Do đó, Hội đồng xét xử xét thấy để đảm bảo lợi ích tốt nhất cho cháu Trần Minh P không nên thay đổi môi trường sinh hoạt của cháu mà cần giao cháu cho anh Trần Quốc T trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng cháu là phù hợp theo quy định của pháp luật để cháu có điều kiện phát triển tốt nhất về thể chất và trí tuê.

[4]. Về yêu cầu cấp dưỡng nuôi con: Anh Trần Quốc T không yêu cầu cấp dưỡng nuôi con nên Hội đồng xét xử không xét.

[5]. Về tài sản chung, nợ chung: Không có nên Hội đồng xét xử không xét.

[6]. Về án phí: Nguyên đơn phải nộp tiền án phí dân sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

[7]. Các đương sự có quyền kháng cáo bản án theo quy định của pháp luật.

*Vì các lẽ trên,*

## QUYẾT ĐỊNH:

Áp dụng Khoản 1 Điều 51, Khoản 1 Điều 56, Điều 57, Điều 81, Điều 82 và Điều 83 của Luật hôn nhân gia đình; các Điều 144, Điều 147 và Điều 273 của Bộ luật Tố tụng dân sự; Điều 24, Điều 26, Khoản 5 Điều 27 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án, xử:

**1. Về quan hệ hôn nhân:** Chấp nhận yêu cầu của nguyên đơn cho chị Lê Thị Hồng D được ly hôn với anh Trần Quốc T.

**2. Về con chung:** Giao con chung Trần Minh P, sinh ngày 12/8/2019 cho anh Trần Quốc T trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng đến tuổi trưởng thành hoặc đến khi có sự thay đổi khác theo quy định của pháp luật.

Chị Lê Thị Hồng D không phải cấp dưỡng nuôi con chung cho anh Trần Quốc T.

Chị Lê Thị Hồng D có quyền, nghĩa vụ thăm nom con chung không ai được quyền cản trở.

**3. Về án phí:** Buộc chị Lê Thị Hồng D phải nộp 300.000đ (ba trăm ngàn đồng) tiền án phí ly hôn sơ thẩm nhưng được khấu trừ vào số tiền tạm ứng án phí mà chị D đã nộp theo biên lai số 0003581 ngày 21/6/2023 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Vũ Quang, tỉnh Hà Tĩnh.

**4. Về quyền kháng cáo:** Các đương sự có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 (mười lăm) ngày, kể từ ngày tuyên án sơ thẩm (ngày 26/9/2023).

**Nơi nhận:**
*- Tòa án tỉnh Hà Tĩnh;*
*- VKSND huyện VQ;*

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM**
**THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

*- VKSND tỉnh Hà Tĩnh;*
*- Chi cục THADS huyện VQ;*
*- Đương sự;*
*- UBND xã Q;*
*- Lưu HS,VP.*

**Lê Việt Thắng**